CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

PHỤ LỤC 7.3

BẢNG GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI NÔNG THÔN
(Các xã thuộc huyện Vạn Ninh)

Khung giá đất ở			
Khu vực	Vị trí		
	1	2	3
1	150,000	110,000	80,000
2	110,000	80,000	60,000
1MN	40,000	30,000	22,000
2MN	30,000	22,000	15,000

A. ĐẤT Ở

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
I	**Đại Lãnh**						
1	Thôn Tây Bắc 2	Đường liên thôn Tây Nam 1-Tây Bắc 2 từ nhà ông Lê Công Minh	Nhà bà Trần Thị Xông	1.80	1	1	270,000
2	Thôn Tây Bắc 1	Đường từ nhà ông Lê Văn Tổng	Nhà ông Nguyễn Đồng Khang	1.80	1	1	270,000
		Đường ngã tư chợ Đại Lãnh	Nhà ông Võ Tấn Tài	1.80	1	1	270,000
		Đường từ nhà ông Võ Tấn Tài	Nhà ông Văn Toàn	1.80	1	2	198,000
		Đường từ nhà ông Võ Tấn Tài	Nhà ông Nguyễn Sơn Thành	1.80	1	2	198,000
		Đường liên thôn Tây Bắc 1-Tây Nam 2 từ nhà ông Nguyễn Bi	Nhà ông Lưu Tấn Bình	1.80	1	1	270,000
		Đường từ nhà ông Võ Tấn Tài	Đến nhà ông Nguyễn Bi	1.80	1	2	198,000
		Đường từ nhà ông Đinh Văn Tuấn	Cầu Đông Đại Lãnh	1.80	1	2	198,000
3	Đường Liên Thôn	Đường liên thôn Tây Nam 1-Tây Bắc 2 từ nhà ông Đỗ Chót	Nhà ông Nguyễn Đồng Khang	1.80	1	1	270,000
		Đường liên thôn Tây Nam 1 và Tây Nam 2 (từ nhà bà Nguyễn Thị Hương)	Đến đất của ông Lưu Tấn Bình	1.80	1	1	270,000
4	Thôn Tây Nam 1						

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Đường từ nhà ông Huỳnh Ngọc Trung	Nhà bà Bùi Thị Thưa	1.80	2	1	198,000
		Đường từ nhà bà Bùi Thị Thưa	Nhà ông Lê Văn Lực	1.80	2	2	144,000
		Đường từ nhà ông Nguyễn Hiếu	Ga Đại Lãnh	1.80	2	2	144,000
		Đường từ nhà bà Võ Thị Rớt (dọc đường sắt)	Cầu Suối Dừa	1.80	2	2	144,000
5	Khu dân cư thôn Tây Nam 2	Tiếp giáp đường QH 20m		1.80	2	1	198,000
		Tiếp giáp đường QH 16m		1.80	2	2	144,000
		Tiếp giáp đường QH 5-8m		1.80	2	3	108,000
6	Các đường còn lại thuộc thôn Tây Bắc 1, 2			1.80	1	3	144,000
7	Các đường còn lại thuộc các thôn còn lại trong xã			1.80	2	3	108,000
II	**Vạn Bình**						
1	Đường Liên Thôn	Đường xóm Gốm - xóm Cát từ QL1A	Nhà ông Trần Văn Phước	1.60	1	1	240,000
2	Thôn Bình Trung 1	Đường Bình Trung 1 Dưới (từ Quốc lộ 1A)	Đến Đình	1.60	1	1	240,000
		Đường Bình Trung 1 Dưới (từ Đình)	Đến cuối đường	1.60	1	1	240,000
		Đường Bình Trung trên		1.60	1	1	240,000
		Từ Quốc lộ 1A	Đến nhà ông Chức	1.60	1	2	176,000
3	Thôn Bình Trung 2	Từ Trường Mẫu giáo	Đến nhà ông Đoàn	1.60	2	1	176,000
4	Thôn Trung Dõng 2	Đường Rọc Chuối (từ đường liên xã)	Giáp đường ngã ba xóm cát	1.60	1	1	240,000
		Đường từ nhà bà Lan	Đến giáp nhà ông Trần Văn Xý	1.60	1	1	240,000
		Từ đường sắt	Đường Rọc Chuối	1.60	1	2	176,000
5	Thôn Trung Dõng 1	Đường xóm đình (từ đường liên xã)	Nhà ông Sơn	1.60	1	1	240,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
6	Đường Liên Thôn	Đường liên thôn Trung Dõng 1- Trung Dõng 3		1.60	1	1	240,000
7	Thôn Trung Dõng 1	Đường Bà Dài	Đến nhà ông Rạt	1.60	1	1	240,000
8	Thôn Trung Dõng 1	Đường từ nhà ông Tương	Cầu Chà Là	1.60	1	1	240,000
9	Thôn Trung Dõng 3	Đường cây Xoài (từ Quốc lộ 1A)	Giáp đường Trung Dõng 3 - Tứ Chánh	1.60	1	1	240,000
10	Thôn Tứ Chánh	Đường Chữ thập đỏ Tứ Chánh (từ QL1A)	Giáp đường nhựa	1.60	1	1	240,000
		Đường núi beo (từ nhà ông Tạ Long Vân)	Đến nhà ông Trần Hát	1.60	1	1	240,000
11	Đường Liên Thôn	Đường Bình Lộc (từ Quốc lộ 1A)	Đến Cầu Bình Lộc 2	1.60	2	1	176,000
12	Thôn Trung Dõng 1	Đường Chà Là từ đường liên xã	Đến Nhà ông Huỳnh Thanh	1.60	1	1	240,000
13	Thôn Bình Trung 1	Đường Hòn Chùa (từ Quốc lộ 1A)	Đến Cầu cây Ké	1.60	1	1	240,000
14	Đường Liên Thôn	Đường liên cơ sở (từ cầu Cây Ké)	Cầu Bình Lộc 2	1.60	2	1	176,000
		Đường tứ Chánh - Trung Dõng 3		1.60	2	1	176,000
15	Thôn Bình Lộc 1	Đường vòng núi Một (Bình Lộc 1)		1.60	2	1	176,000
16	Thôn Bình Lộc 2	tuyến đường từ nhà ông Quý	Đến nhà ông Thạnh	1.60	2	1	176,000
17	Các tuyến đường trong khu dân cư Ruộng Thùng			1.60	1	1	240,000
18	Các tuyến đường trong khu dân cư Cây Ké Dưới			1.60	1	1	240,000
19	Các đường hẻm ngõ cụt còn lại thuộc các thôn Bình Trung 1, Trung Dõng 1, 2, 3			1.60	1	3	128,000
20	Các đường hẻm ngõ cụt còn lại thuộc các thôn còn lại trong xã			1.60	2	3	96,000
III	**Vạn Hưng**						
1	Thôn Xuân Đông	Từ Quốc Lộ 1A	Đến Ngã rẽ ra vào Trung Tâm Nghiên cứu thuỷ sản 3	1.30	2	1	143,000
		Từ Quốc Lộ 1A	Đến giáp Biển	1.30	2	1	143,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Đoạn từ nhà ông Nguyễn Ngọc Chức	Đến nhà ông Lê Đình Lợi	1.30	2	1	143,000
		Từ Quốc Lộ 1A	Đến chợ Xuân Đông	1.30	2	1	143,000
		Giáp đường xuống Trung tâm Thủy sản 3 (thửa 1085, tờ bản đồ 32)	Mương NIA nam (thửa 551, tờ bản đồ 32)	1.30	2	2	104,000
2	Thôn Xuân Tây	Từ Quốc Lộ 1A	Đến Đập dâng thôn Xuân Tây	1.30	2	1	143,000
		Từ Quốc Lộ 1A	Đến mương NIA Bắc (đường 327 thôn Xuân Tây)	1.30	2	1	143,000
		Đoạn từ nhà ông Nguyễn Tấn Hùng	Đến nhà ông Lương Đình Quãng (thửa 710, tờ bản đồ 23)	1.30	2	1	143,000
		Đoạn từ Trường Mẫu giáo thôn Xuân Tây	Đến Đập dâng thôn Xuân Tây	1.30	2	1	143,000
		Đoạn từ nhà ông Lương Đình Trinh (thửa 459, tờ bản đồ 23)	Đến xóm Bắc thôn Xuân Tây (thửa 92, tờ bản đồ 23)	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ đất ông Đặng Ngọc Vinh (thửa 107, tờ bản đồ 23)	Đến mương NIA Bắc (thửa 198, tờ bản đồ 23)	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Đoàn Văn Thanh	Đến nhà ông Lê Sĩ Thở	1.30	2	3	78,000
		giáp đường 327 (thửa 842, tờ bản đồ 25)	Mương NIA bắc	1.30	2	1	143,000
3	Thôn Xuân Vinh (thôn Xuân Hà cũ)	Đường từ cổng Xuân Vinh	Đến giáp Biển	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc Lộ 1A (Nhà ông Sử Văn Lành)	Đến giáp Biển (nhà ông Lê Bá Phước)	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc Lộ 1A (Nhà ông Phạm Tín)	Đến giáp Biển (nhà ông Phan Trừ)	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc Lộ 1A (Nhà ông Trương Thôn)	Đến giáp Biển (nhà ông Nguyễn Ngọc Tấn)	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc Lộ 1A	Đến lâm trường thôn Xuân Vinh	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ nhà ông Trần Xuân Long	Đến giáp chợ Xuân Vinh	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ nhà ông Trần Thị Mười	Đến giáp Trường Tiểu học Xuân Hà	1.30	1	1	195,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
4	Đường Liên thôn	Đoạn từ nhà bà Phan Ngọc Vũ Anh (thửa 643; tờ bản đồ 19)	Đến giáp đường xuống đồn Biên phòng Vạn Hưng (thửa 147; tờ bản đồ 16)	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ nhà ông Nguyễn Xinh (thửa 304; tờ bản đồ 19)	Đến giáp nhà ông Nguyễn Văn Chín (thửa 167; Tờ bản đồ 16)	1.30	1	1	195,000
5	Thôn Hà Già (thôn Xuân Hà cũ)	Đường từ cổng Xuân Hà	Đến giáp Biển	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc Lộ 1A (nhà ông Trần Ngọc Cảnh)	Đến giáp Biển (nhà bà Ngô Thị Hạnh)	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc Lộ 1A (nhà ông Trần Ngọc Cảnh)	Đến giáp Biển (nhà ông Mai Văn Trung)	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc Lộ 1A (nhà bà Hoàng Thị Tứ)	Đến giáp Biển (nhà bà Võ Thị Thì)	1.30	1	1	195,000
		Đường từ cổng Hà Già	Đến Biển	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc Lộ 1A (nhà ông Phan Văn Hiếu)	Đến giáp Biển (nhà ông Trần Văn Tùng)	1.30	1	2	143,000
		Từ Quốc Lộ 1A (nhà ông Đặng Văn Hoà)	Đến giáp Biển (nhà ông Nguyễn Tấn Hòa)	1.30	1	2	143,000
		Đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Yến (thửa 78, tờ bản đồ 19)	Đến nhà ông Đỗ Thành Sơn (thửa 78, tờ bản đồ 19)	1.30	1	1	195,000
		Đoàn từ trường tiểu học Xuân Hà	Đến nhà bà Hồ Thị Trẻo (thửa 194, tờ bản đồ 16)	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Hoa Mai	Đến nhà bà Ngô Thị Lê (thửa 96, tờ bản đồ 16)	1.30	1	2	143,000
		Đường liên xã Vạn Hưng – Xuân Sơn		1.30	1	1	195,000
		Khu dân cư Bắc Trạm Y tế		1.30	1	2	143,000
6	Thôn Xuân Tự 2	Đường từ Quốc Lộ 1A	Đến giáp Biển (đường Đồn biên phòng Vạn Hưng)	1.30	1	1	195,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Đường từ Quốc Lộ 1A	Đến giáp Biển (đường xuống tịnh xá Ngọc Xuân)	1.30	1	1	195,000
		Đường từ cổng Xuân Tự 2	Đến giáp Biển	1.30	1	1	195,000
		Đường ngang nhà thờ Vạn Xuân		1.30	1	1	195,000
		Từ nhà ông Huỳnh Châu	Đến trường THCS Lý Thường Kiệt	1.30	1	1	195,000
		giáp đường xuống đồn biên phòng Vạn Hưng (thửa 137, tờ bản đồ 16)	Nhà ông Nguyễn Văn Tâm (thửa 56, tờ bản đồ 16)	1.30	1	2	143,000
7	Thôn Xuân Tự 1	Đoạn từ nhà ông Trần Tám	Giáp đường liên xã Vạn Hưng - Vạn Lương	1.30	1	1	195,000
		Đường ngang Ruộng Bầu	Đến giáp Biển (nhà ông Nguyễn Niên)	1.30	1	2	143,000
		Đoạn từ nhà ông Hồ Quang Thành (thửa: 10; tờ bản đồ 15)	Đến nhà ông Trần Ngọc (thửa 29, tờ bản đồ 15)	1.30	1	2	143,000
		Đoạn từ nhà ông Lê Ngọc Linh (thửa: 131; tờ bản đồ 07)	Đến nhà bà Lê Thị Ánh (thửa 125, tờ bản đồ 07)	1.30	1	2	143,000
		Chợ Xuân Tự	Nhà ông Nguyễn Xuân Hoàng (thửa 34, tờ bản đồ 14)	1.30	1	1	195,000
8	Các đoạn đường còn lại thuộc thôn Xuân Đông, Xuân Tây			1.30	2	3	78,000
9	Các đoạn đường còn lại thuộc thôn Xuân Vinh, Hà Già, Xuân Tự 1, Xuân Tự 2			1.30	1	3	104,000
IV	**Vạn Khánh**						
1	Thôn Hội Khánh đông	Từ đường Nguyễn Huệ	Đến cuối xóm bắc	1.30	1	2	143,000
		Từ đường Hội Khánh	Đến nhà ông Ưng (xóm bắc)	1.30	1	2	143,000
		Từ nhà ông Thọ	Đến nhà ông Ưng	1.30	1	2	143,000
		Từ nhà ông Trợ	Đến nhà ông Diệm	1.30	1	2	143,000
2	Thôn Hội Khánh	Từ Quốc lộ 1A	Đến ngã ba chợ Vạn Khánh	1.30	1	1	195,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Từ đường Nguyễn Huệ	Đến cuối xóm Gò Keo	1.30	1	1	195,000
		Từ đường Nguyễn Huệ	Đến cuối xóm Hóc Quéo	1.30	1	2	143,000
3	Thôn Hội Khánh tây	Từ đường Nguyễn Huệ	Đến cuối xóm Tây	1.30	1	2	143,000
		Từ đường Hội Khánh	Đến cuối xóm Tây	1.30	1	2	143,000
		Từ nhà ông Tuấn	Đến đường sắt	1.30	1	1	195,000
4	Thôn Nhơn Thọ	Từ đường Nguyễn Huệ	Đến đường tràn Nhơn Thọ	1.30	1	2	143,000
5	Thôn Diêm Điền	Từ đường Nguyễn Huệ	Đến đường sắt	1.30	2	2	104,000
6	Thôn Suối Hàng	Từ Quốc lộ 1A	Đến cuối thôn Suối Hàng	1.30	2	1	143,000
7	Thôn Ninh Lâm	Từ đường Nguyễn Huệ	Đến đường Ninh Lâm	1.30	2	2	104,000
		Từ đường Nguyễn Huệ	Đến Quốc Lộ 1A	1.30	2	1	143,000
8	Thôn Tiên Ninh	Từ đường Nguyễn Huệ	Đến Quốc Lộ 1A	1.30	1	1	195,000
		Từ đường bê tông Tiên Ninh	Đến nhà ông Thanh	1.30	1	2	143,000
9	Các tuyến đường còn lại thuộc thôn Hội Khánh, Hội Khánh Đông			1.30	1	3	104,000
10	Các tuyến đường còn lại thuộc các thôn còn lại trong xã			1.30	2	3	78,000
V	**Vạn Long**						
1	Thôn Long Hòa (Đội 1)	Đoạn từ nhà bà Võ Thị Ngọc Yến	Đến nhà ông Ngôn, đến quốc lộ IA	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà Huỳnh Cư	Đến nhà ông Nguyễn Hoài	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ đất bà Lê Thị Buồm	Đến nhà ông Trần Đồng	1.30	2	1	143,000
2	Thôn Long Hòa (Các đội còn lại)	Đoạn từ Nhà ông Tuấn	Đến nhà ông Lợi	1.30	1	2	143,000
		Đoạn từ nhà ông Trần Văn Diệu	Đến nhà ông Cấn	1.30	1	2	143,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Đoạn từ Trạm Y tế	Nhà ông Nguyễn Minh Sơn	1.30	1	1	195,000
		Nhà ông Phạm Hùng	Nhà ông Nhành	1.30	1	2	143,000
		Nhà ông Lê Phi Hổ	Nhà ông Giống	1.30	1	2	143,000
		Đoạn từ nhà ông Lê Văn Bình	Đến nhà ông Lê Văn Cử	1.30	1	2	143,000
		Đoạn từ nhà ông Phan Đình Thuận	Đến nhà ông Phan Mổ	1.30	1	2	143,000
		Các tuyến còn lại		1.30	1	3	104,000
3	Thôn Lộc Thọ	Đoạn từ nhà bà Phan Thị Sen	Đến Cầu tràng Ninh Thọ	1.30	2	1	143,000
		Đoạn từ Trường Mẫu giáo Lộc Thọ	Đến nhà ông Trần Văn Hóa	1.30	2	1	143,000
		Các tuyến còn lại		1.30	2	3	78,000
4	Thôn Ninh Thọ	Đoạn từ nhà ông Nguyễn Vẳng	Đến Đình Ninh Thọ	1.30	2	2	104,000
		Giáp nhà ông Nguyễn Đức	Đến Đình Ninh Thọ	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Phan Xá (giáp ranh xã Vạn Khánh)	Đến Trụ sở thôn Ninh Thọ	1.30	2	1	143,000
		Đoạn từ đất ông Nguyễn Khắc Trình Ninh Thọ	Đến Nhà ông Võ Chính	1.30	2	1	143,000
		Các tuyến còn lại		1.30	2	3	78,000
5	Thôn Hải Triều	Đoạn từ nhà bà Lê Thị Nhơn	Đến nhà bà Nguyễn Thị Đách	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Phẻ	Đến Cầu Hải Triều	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Trần Rức	Đến Nhà ông Diệp	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Mười	Đến nhà ông Ngô Bảo Long	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Nguyễn Bàng	Đến nhà ông Bần, đến nhà ông Dũng, đến nhà bà Muộn	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Lê Văn Châu (giáp ranh xã Vạn Phước)	Đến Đồn Biên Phòng 364	1.30	2	1	143,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Đoạn từ nhà ông Huỳnh Văn Khai	Đến nhà ông Lê Trước	1.30	2	1	143,000
6	Các tuyến còn lại thuộc thôn Long Hòa (trừ Đội 1)			1.30	1	3	104,000
7	Các tuyến còn lại thuộc các thôn còn lại trong xã			1.30	2	3	78,000
VI	**Vạn Lương**						
1	Đường liên xã	Cầu Vong I	Giáp ranh xã Xuân Sơn	1.60	2	1	176,000
2	Đường liên xã	Đường Suối Sình		1.60	2	1	176,000
3	Đường Liên Thôn	Từ UBND xã	Hết sân phơi HTX Vạn Lương 1	1.60	1	1	240,000
4	Đường Liên Thôn	Từ trạm Y tế xã	Đến hết nhà bà Phạm Thị Tình	1.60	1	1	240,000
		Từ sau nhà bà Phạm Thị Tình	Giáp đường Tân Lập	1.60	1	1	240,000
5	Thôn Tân Đức Tây	Đường từ chùa Tân Đức	Nhà ông Thiệp	1.60	1	1	240,000
		Khu vực xóm Ó từ Quốc lộ 1A	Giáp đường sắt	1.60	1	1	240,000
		Khu vực xóm Ó từ đường sắt	Nhà ông Hùng	1.60	1	1	240,000
		Từ nhà ông Anh	Nhà ông Liên	1.60	1	2	176,000
		Từ cây Kén	Nhà ông Hài	1.60	1	2	176,000
		Từ nhà ông Ký	Nhà ông Võ	1.60	1	2	176,000
		Từ nhà ông Hải	Nhà ông Quốc	1.60	1	2	176,000
		Từ nhà bà Được	Nhà ông Bộ	1.60	1	2	176,000
		Nhà ông Thương	Giáp đường Tân Lập	1.60	1	1	240,000
		Đường Tân Lập (đường Quốc lộ 1)	Đường sắt	1.60	1	1	240,000
		Chợ Tân Đức	Nhà ông Đặng Văn Châu	1.60	1	2	176,000
6	Thôn Quãng Phước	Đường Tân Lập (đoạn còn lại)		1.60	2	1	176,000
		Từ trường Mẫu giáo	Sân phơi HTX Vạn Lương 1	1.60	2	2	128,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Sân phơi HTX Vạn Lương 1	Nhà ông Trị	1.60	2	2	128,000
		Giáp đường Tân Lập	Nhà ông Trị	1.60	2	2	128,000
7	Thôn Hiền Lương	Từ cổng chùa Linh Sơn	Chùa Linh Sơn	1.60	1	2	176,000
		Từ nhà bà Thu	Đình Hiền lương	1.60	1	2	176,000
8	Thôn Tân Đức Đông	Từ Quốc Lộ 1A (tiệm Văn Khoa)	Nhà ông Giáo	1.60	1	1	240,000
		Từ cổng Tân Đức	Giáp Biển	1.60	1	1	240,000
		Từ cây me cụt	Nhà bà Hèn	1.60	1	1	240,000
		Từ Quốc Lộ 1A nhà ông Chiến	Nhà ông Giáo	1.60	1	1	240,000
		Từ Quốc Lộ 1A nhà ông Phường	Biển	1.60	1	2	176,000
		Từ Quốc Lộ 1A quán số 2	Nhà ông Trinh	1.60	1	2	176,000
		Từ Quốc Lộ 1A nhà ông Bình	Biển	1.60	1	2	176,000
		Từ nhà ông Giáo	Đình Tân Đức	1.60	1	2	176,000
9	Thôn Mỹ Đồng	Từ cầu Cây kê	HTX Vạn Lương 2	1.60	2	2	128,000
		HTX Vạn Lương 2	Ngã tư Mỹ Đồng	1.60	2	1	176,000
		Ngã tư Mỹ Đồng	Cầu ông Mạnh	1.60	2	2	128,000
		Ngã tư Mỹ Đồng	Cống ruộng Bà Đồ	1.60	2	2	128,000
		Từ nhà ông Dánh	Ngã tư Mỹ Đồng	1.60	2	1	176,000
		Giáp đường Suối Sình	Nhà bà Lo	1.60	2	2	128,000
10	Các đoạn còn lại thuộc thôn Hiền Lương và thôn Tân Đức			1.60	1	3	128,000
11	Các đoạn còn lại thuộc các thôn còn lại trong xã			1.60	2	3	96,000
VII	**Vạn Phú**						
1	Thôn Phú Cang 1	Đoạn từ bờ tràn qua nhà ông Nguyễn Bình	Giáp ranh đường thống nhất	1.30	2	1	143,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Từ cửa hàng qua nhà ông Nguyễn Phê	Đìa cá sân kho 2 (HTX Vạn Phú 1)	1.30	2	1	143,000
		Đoạn từ sân kho HTX qua giáp nhà bà Võ Thị Đựng	Nhà ông Võ Đô	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Trương Lạo qua nhà ông Hà Văn Minh	Nhà ông Mai Văn Bộ	1.30	2	1	143,000
2	Thôn Phú Cang 2	Đoạn từ đình Phú Cang	Bờ tràn nhà ông Nguyễn Thành Lạc	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ sân kho HTX Vạn Phú 2	Trường Mê Linh	1.30	1	1	195,000
		Đường vào UBND xã		1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ quán ông Lê Hữu Trinh	Kho dự trữ lương thực	1.30	1	2	143,000
		Đoạn từ đình Phú Cang	Nhà ông Văn Võ	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ nhà ông Hồ Ngọc Thu	Nhà máy nước đá	1.30	1	2	143,000
		Đoạn từ nhà bà Huỳnh Thị Canh qua nhà ông Nguyễn Hữu Ái	Ngã ba nhà ông Nguyễn Huy Trưởng	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ quán ông Nguyễn Thành Quân	Trường Mê Linh	1.30	1	2	143,000
		Đoạn từ nhà ông Hồ Văn Luôn	Nhà ông Đào Duy Hạnh	1.30	1	2	143,000
		Đường cây gạo (từ giáp nhà bà Lê Thị Chuyện)	Giáp đường sắt	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ nhà ông Trương Ngọc Huynh	Đất ông Nguyễn Hữu Hải gần gốc cây gạo	1.30	1	2	143,000
		Đường QH khu dân cư Ruộng Đụt (đoạn từ nhà ông Châu Đông Đức)	Nhà ông Dương Đức Minh	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ nhà ông Lê Văn Tuấn	Nhà ông Hà Văn Chạp	1.30	1	2	143,000
3	Thôn Vinh Huề	Đoạn từ nhà ông Thạch Định	Nhà Ông Võ Tá Nhàn	1.30	2	1	143,000
		Đoạn từ cổng Vinh Huề	Nhà ông Trịnh Thẹo	1.30	2	2	104,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Từ Hồ chứa nước HTX Vạn Phú 2	Nhà ông Đặng Ân	1.30	2	2	104,000
4	Thôn Tân Phú	Đoạn từ nhà ông Trần Thanh Trúc	Nhà ông Hồ Tánh	1.30	2	1	143,000
		Đoạn từ nhà ông Phạm Văn Hiệp	Nhà ông Lưu Văn Chí	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Võ Tá Nhàn	Nhà ông Lê Văn Thỏa	1.30	2	1	143,000
		Đường lô 2 từ đường ra hóc bò	Nhà ông Nguyễn Anh	1.30	2	2	104,000
		Đường ra hóc bò từ đường lô 01	Đến hết đường lô 03	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ Trường tiểu học Vạn Phú 3	Cống ông Thìn	1.30	2	1	143,000
5	Các tuyến đường còn lại thuộc thôn Phú Cang 2			1.30	1	3	104,000
6	Các tuyến đường còn lại thuộc các thôn còn lại trong xã			1.30	2	3	78,000
VIII	**Vạn Phước**						
1	Thôn Tân Phước Bắc	Đoạn từ nhà ông Bích	Đến nhà ông Bình (thôn Tân Phước Bắc)	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Lộc (thửa 836, tờ bản đồ 09)	Đến giáp đường Nguyễn Huệ (thửa 338, tờ bản đồ 09) thôn Tân Phước Bắc	1.30	2	2	104,000
2	Thôn Tân Phước Nam	Đoạn từ nhà ông Khá (thửa 436, tờ bản đồ 08)	Đến nhà ông Định (thửa 302, tờ bản đồ 12) thôn Tân Phước Nam	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Cư (thửa 319, tờ bản đồ 08)	Đến nhà ông Xuân (thửa 480, tờ bản đồ 08) thôn Tân Phước Nam	1.30	2	2	104,000
3	Thôn Tân Phước Tây	Đoạn từ chợ Tu Bông (Đường 2/9)	Đến Giáp Quốc Lộ 1A (thôn Tân Phước Tây)	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ UBND xã cũ	Đến giáp đường sắt (thôn Tân Phước Tây)	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ nhà ông Tài	Đến cống Thổ Quang (thửa 704, tờ bản đồ 05) (thôn Tân Phước Tây)	1.30	1	1	195,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Đoạn từ nhà ông Quang (thửa 176, tờ bản đồ 12)	Đến nhà ông Chim (thửa 592, tờ bản đồ 12) thôn Tân Phước Tây	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông An (thửa 224, tờ bản đồ 08)	Đến giáp đường 2/9 (thửa 206, tờ bản đồ 08) thôn Tân Phước Tây	1.30	2	2	104,000
4	Thôn Tân Phước Trung	Đoạn từ nhà ông Liêm	Đến giáp đường sắt (thôn Tân Phước Trung)	1.30	1	1	195,000
		Đoạn từ đường 2/9 (thửa 521, tờ bản đồ 09)	Đến nhà ông Quý (thửa 443, tờ bản đồ 09) thôn Tân Phước Trung	1.30	2	2	104,000
		Đoạn từ nhà ông Sửu (thửa 80, tờ bản đồ 12)	Đến nhà ông Bộ (thửa 156, tờ bản đồ 12) thôn Tân Phước Trung	1.30	2	2	104,000
5	Đường Liên xã	Đoạn từ phòng khám Tu Bông	Đến cổng Hải Triều (thôn Tân Phước Nam)	1.30	1	1	195,000
6	Đường liên thôn	Đoạn từ nhà ông Liêm	Đến cầu Tân Phước Đông (thôn Tân Phước Bắc)	1.30	1	1	195,000
7	Khu DC thôn Tân Phước Bắc	Đường QH 13m từ lô 15	Đến lô 23	1.30	1	1	195,000
		Đường QH 13m từ lô 57	Đến lô 61	1.30	1	1	195,000
		Đường QH 10m từ lô 48	Đến lô 76	1.30	1	1	195,000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		1.30	1	2	143,000
8	Khu DC Tân Phước Tây	Đường QH 9m từ lô 01	Đến lô 36	1.30	1	1	195,000
		Đường QH 9m từ lô 04	Đến lô 19	1.30	1	1	195,000
		Đường QH 9m từ lô 09	Đến lô 18	1.30	1	1	195,000
9	Các tuyến đường còn lại thuộc các thôn Tân Phước Nam, Tân Phước Tây			1.30	1	3	104,000
10	Các tuyến đường còn lại thuộc các thôn còn lại trong xã			1.30	2	3	78,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
IX	**Vạn Thắng**						
1	Thôn Tân Dân 1	Đường số 6 (Đoạn từ Đỉnh dốc Ké)	Đến Nhà làng	1.75	2	2	140,000
		Đoạn từ nhà ông Duyệt	Giáp đường số 6	1.75	2	1	192,500
2	Thôn Tân Dân 2	Đường từ Quốc lộ 1A (Đoạn từ lò gạch Quyết Thắng)	Hết trạm y tế Tân Dân	1.75	2	1	192,500
		Đoạn từ trạm Y tế Tân Dân	Nhà ông Duyệt và đường Nguyễn Huệ	1.75	2	1	192,500
		Đoạn từ nhà ông Duyệt	Nhà ông Võ Văn Đứng	1.75	2	2	140,000
		Đoạn từ đường Nguyễn Huệ	Nhà ông Ninh	1.75	2	1	192,500
3	Thôn Suối Luồng	Đường Suối Luồng (Đoạn từ Quốc lộ 1A)	Đến Trường học	1.75	2	1	192,500
		Đường từ cầu Ván	Nhà ông Nguyễn Quốc Hùng	1.75	2	2	140,000
4	Thôn Quãng Hội 1	Đường Xóm Than (Đoạn từ Nguyễn Huệ)	Giáp Đường liên xã	1.75	1	1	262,500
		Đường Xóm Than	Nhà ông Phạm Hồng Hiếu	1.75	1	2	192,500
		Từ ngã ba đường xóm Than (nhà ông Kim)	Giáp đường liên xã (nhà ông Chiến)	1.75	1	2	192,500
		Đường ngã ba nhà ông Thân giáp đường Nguyễn Huệ	Đến ngã ba nhà ông Nguyễn Bình Sinh	1.75	1	1	262,500
		Đường nội bộ Khu DC ruộng Lăng (đoạn từ nhà ông Trần Hiên)	Đến nhà ông Huỳnh Ba	1.75	1	1	262,500
		Đường nội bộ Khu DC ruộng Lăng (đoạn từ nhà ông Trần Hiên)	Đến nhà ông Tô Thanh Liêm	1.75	1	1	262,500
		Đường QH khu dân cư ruộng Bà Thu, giáp đường liên xã (nhà ông Lê Văn Châu)	Đến cuối đường QH (nhà ông Bạch)	1.75	1	1	262,500
		Đoạn từ nhà ông Nguyễn Bình Sinh	Mã Quang Điền	1.75	1	1	262,500
		Đường nội bộ Khu dân cư ruộng Bà Thu		1.75	1	1	262,500

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Đường QH khu DC ruộng Bà Mênh (giáp đường liên xã vào KDC)		1.75	1	1	262,500
		Từ nhà ông Trà	Đến nhà ông Mai Hùng Tài	1.75	1	2	192,500
		Từ nhà ông Lê Chí Tâm	Đến nhà ông Bùi Xuân Huệ	1.75	1	2	192,500
		Ngã ba nhà ông Ngọc	Đến nhà ông Huệ	1.75	1	2	192,500
5	Thôn Quãng Hội 2	Đường Bê tông Quãng hội từ Nguyễn Huệ	Cầu Mỹ Quãng	1.75	1	1	262,500
		Đường bến cá từ đường Phú Hội	Bến cá	1.75	1	1	262,500
		Đường từ trường Vạn Thắng 1 đến nhà cộng đồng thôn Quảng Hội 2	Đến đường bê tông Quảng Hội 2 ngã ba nhà ông Hồ Non	1.75	1	1	262,500
6	Thôn Phú Hội 1	Đường đội 9 (Đoạn từ đường Nguyễn Huệ)	Đường liên xã	1.75	1	1	262,500
		Đường đội 5 (Đoạn từ đường Nguyễn Huệ)	Từ nhà ông Phạm Ngọc Yến	1.75	1	1	262,500
		Từ nhà ông Phạm Ngọc Yến	Nhà ông Võ Đức Đạt	1.75	1	2	192,500
		Từ nhà ông Lương Lo	Nhà ông Nguyễn Chén	1.75	1	1	262,500
		Đường từ ngã tư nhà ông Trần Lộc	Nhà ông Phạm Văn Bảy	1.75	1	1	262,500
		Đường từ nhà ông Nguyễn Thạnh	Nhà ông Võ Đức Đạt	1.75	1	1	262,500
		Từ ngã ba nhà ông Quang	Ngã ba giáp Vạn Bình	1.75	1	1	262,500
		Từ đường liên xã (đường ranh giới Vạn Thắng - Vạn Bình)	Ngã ba nhà ông Tài	1.75	1	1	262,500
7	Thôn Phú Hội 2	Đường Phú Hội (từ ngã ba Nguyễn Huệ)	Ngã tư nhà bà Thiện	1.75	1	1	262,500
		Đường bê tông (từ đường Nguyễn Huệ)	Đường Phú Hội	1.75	1	1	262,500
		Đường từ nhà ông Quãng	Ruộng Dỡ	1.75	1	2	192,500
		Đường từ ngã tư nhà bà Thiện	Lăng	1.75	1	1	262,500
		Đường từ ngã tư nhà bà Thiện	Nhà ông Trần Văn Sanh	1.75	1	1	262,500

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Đường từ nhà ông Phan Văn Kính	Ngã tư nhà ông Trần Hiên	1.75	1	1	262,500
		Đường từ ngã tư nhà bà Tý	Ngã ba nhà ông Nguyễn Mười	1.75	1	2	192,500
		Đường từ giáp đường Bê tông (trường Vạn Thắng 2)	Giáp ngã tư nhà bà Thiện	1.75	1	1	262,500
8	Thôn Phú Hội 3	Đường từ nhà bà Giỏi	Nhà ông Châu (ruộng lúa)	1.75	2	1	192,500
		Đường từ trường học	Nhà ông Dưỡng (ruộng lúa)	1.75	2	1	192,500
		Đường từ ngã ba nhà ông Cúc	Ngã ba nhà bà Nguyễn Thị Liều	1.75	2	1	192,500
		Đường từ nhà ông Nhì	Trại chăn nuôi cũ	1.75	2	2	140,000
9	Các tuyến đường trong khu dân cư Ruộng Cây Dương			1.75	1	1	262,500
10	Các tuyến đường trong khu dân cư Tân Dân 2			1.75	2	1	192,500
11	Các đường còn lại thuộc các thôn Quảng Hội 1, 2 và Phú Hội 1, 2			1.75	1	3	140,000
12	Các đường còn lại thuộc các thôn còn lại trong xã			1.75	2	3	105,000
X	**Vạn Thạnh**						
1	Thôn Đầm Môn	Đoạn từ cổng thôn Đầm Môn	Đến nhà ông Phạm Vinh	1.40	1	1	210,000
		từ nhà ông Phạm Vinh	Trạm y tế xã	1.40	1	2	154,000
		Đoạn từ nhà ông Công	Đến nhà bà Lai	1.40	1	1	210,000
		Đoạn từ nhà bà Lai	Đến nhà ông Thiền	1.40	1	2	154,000
		Đoạn từ nhà ông Công	Đến UBND xã Vạn Thạnh	1.40	1	1	210,000
		UBND xã Vạn Thạnh	Nhà ông Trần Văn Minh	1.40	1	3	112,000
		Các vị trí còn lại của thôn Đầm Môn		1.40	1	3	112,000
2	Thôn Vĩnh Yên						
3	Khu tái định cư Vĩnh Yên	Đường C (QH 15,5m) từ lô 01	Đến lô 15	1.40	1	1	210,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Đường số 1 (QH 15,5m) từ lô 16	Đến lô 47	1.40	1	1	210,000
		Đường G (QH 15,5m) từ lô 48	Đến lô 73	1.40	1	1	210,000
		Đường QH 7m từ lô 18	Đến lô 36	1.40	1	2	154,000
		Đường QH 7m từ lô 74	Đến lô 101	1.40	1	2	154,000
		Đường QH 7m từ lô 50	Đến lô 56	1.40	1	2	154,000
4	Các vị trí còn lại của thôn Vĩnh Yên			1.40	1	3	112,000
5	Các thôn còn lại (Các thôn miền núi)			1.40	2MN	3	21,000
XI	**Vạn Thọ**						
1	Thôn Cổ Mã	Đoạn từ Cầu Tràn	Đến Nhà máy nước khoáng	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc lộ 1A	Đến Nhà máy nước khoáng	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc lộ 1A	Đến giáp nhà ông Nguyễn Sơn Hải	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc lộ 1A	Đến giáp nhà ông Nguyễn Văn Trang	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc lộ 1A	Đến giáp nhà ông Nguyễn Đựng	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc lộ 1A	Đến giáp nhà ông Trần Văn Điều	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc lộ 1A	Đến giáp nhà ông Huỳnh Lương	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc lộ 1A	Đến giáp trại tôm ông Lê Cán	1.30	1	1	195,000
		Từ nhà ông Nguyễn Đựng	Đến giáp nhà ôngTrần Ngọc An	1.30	1	1	195,000
		Từ Quốc lộ 1A	Đến giáp ruộng lúa	1.30	1	1	195,000
2	Thôn Ninh Mã	Từ đường liên thôn	Đến giáp ao tôm ông Lê Văn Minh	1.30	2	2	104,000
		Từ gò vuông	Đến giáp nhà ông Nguyễn Kính	1.30	2	2	104,000
		Từ gò vuông	Đến giáp nhà ông Đặng Đạt	1.30	2	2	104,000
		Cầu Ninh Mã	Đến giáp nhà ông Lê Ba	1.30	2	2	104,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
		Từ đường liên thôn	Đến giáp nhà ông Trương Quận	1.30	2	2	104,000
		Từ đường liên thôn	Đến giáp nhà bà Trần Thị Lay	1.30	2	2	104,000
		Từ đường liên thôn	Đến giáp nhà ông Huỳnh Văn Thái	1.30	2	2	104,000
		Từ đường liên thôn	Đến giáp nhà ông Lê Châu	1.30	2	2	104,000
		Từ đường liên thôn	Đến giáp nhà ông Lê Văn Rở	1.30	2	2	104,000
		Từ đường sắt	Đến giáp đường Đầm Môn	1.30	2	1	143,000
		Đường quy hoạch khu DC Tư Ích		1.30	2	1	143,000
		Đường quy hoạch khu DC Cây Sanh		1.30	2	1	143,000
3	Các tuyến đường còn lại thuộc thôn Cổ Mã			1.30	1	3	104,000
4	Các tuyến đường còn lại thuộc các thôn còn lại			1.30	2	3	78,000
XII	**Xuân Sơn (xã miền núi)**						
1	Đường Liên Thôn	Đường tỉnh lộ 7 giáp ranh Vạn Hưng	Đến công ty TNHH Hoàng Mai	1.10	1MN	1	44,000
2	Thôn Xuân Trang	Đường vào trạm y tế từ UBND xã Xuân Sơn	Đến giáp đường lâm nghiệp	1.10	1MN	2	33,000
	Các tuyến đường còn lại thuộc thôn Xuân Trang			1.10	1MN	3	24,200
3	Đường Liên Thôn	Đường 2 tháng 9 từ đường tỉnh lộ 7 cổng làng văn hóa Xuân Cam		1.10	1MN	2	33,000
4	Đường Liên Thôn	Từ nhà ông Võ Tấn Hồng	Đến ngã tư Xuân Thọ	1.10	1MN	2	33,000
5	Thôn Xuân Thọ	Từ ngã tư Xuân Thọ	Đến nhà ông Lương Ngọc Lới	1.10	2MN	2	24,200
6	Thôn Xuân Cam	Giáp ranh Vạn Lương	Đến cổng làng văn hóa Xuân Cam	1.10	2MN	1	33,000
7	Thôn Xuân Thọ	Đường thanh niên		1.10	2MN	2	24,200
8	Các tuyến đường còn lại thuộc các thôn còn lại trong xã			1.10	2MN	3	16,500

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	Tên Xã - Thôn	Tuyến đường		Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
		Điểm đầu	Điểm cuối				

B. ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP

Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cụ thể được xác định theo vị trí, loại đường, hệ số như xác định giá đất ở và bằng 30% giá đất ở đã quy định tại mục A nêu trên nhưng không được dưới khung giá tối thiểu quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 quy định kèm theo Quyết định về giá các loại đất năm 2013.